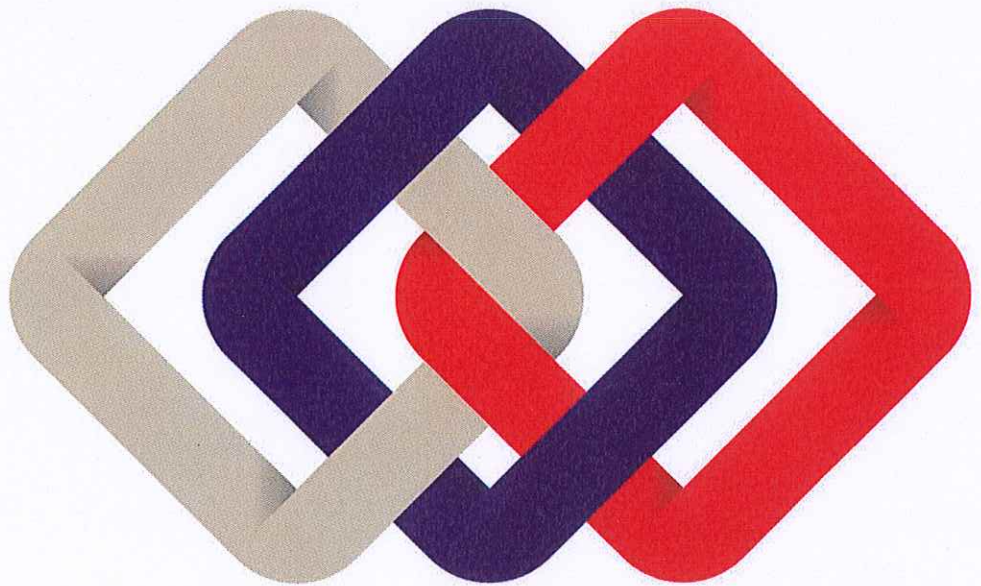


# **BÁO CÁO MINH BẠCH CÔNG TY TNHH GRANT THORNTON (VIỆT NAM)**

**Năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2023**

(theo quy định tại Điều 56 Luật Kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12 và Điều 16 Thông tư số 183/2013/TT-BTC ngày 04/12/2013 của Bộ Tài Chính)





## 1. GIỚI THIỆU VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ VÀ LOẠI HÌNH DOANH NGHIỆP

**Tên Tổ chức kiểm toán được chấp nhận:** Công ty TNHH Grant Thornton (Việt Nam) (“Grant Thornton Việt Nam” hay “Công ty”)

**Tên viết tắt:** Grant Thornton (Vietnam) Co., Ltd                      Số hiệu DNKT: 068

**Địa chỉ:** Tầng 18, Tháp Quốc tế Hòa Bình, 106 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội

**Điện thoại:** 024 3850 1686

**Fax:** 024 3850 1688

**Email:** [info@vn.gt.com](mailto:info@vn.gt.com)

**Website:** <http://www.grantthornton.com.vn/>

**Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu số:** 0101476557 ngày 16/04/2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp.

**Lần thay đổi gần nhất:** Thay đổi lần thứ 18 ngày 21/9/2022.

**Loại hình doanh nghiệp:** Công ty trách nhiệm hữu hạn 2 thành viên trở lên.

**Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm toán cấp lần đầu số:** 015/KDKT ngày: 30/10/2013

**Lần thay đổi gần nhất:** Thay đổi lần thứ 08 ngày 18/04/2023.

**Số lượng chi nhánh:** 01

**Địa chỉ chi nhánh:** Lầu 14, Tòa nhà Pearl Plaza, 561A Điện Biên Phủ, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

**Người đại diện theo pháp luật:**

Ông Nguyễn Chí Trung, Tổng Giám đốc

Bà Nguyễn Thị Vĩnh Hà, Phó Tổng Giám đốc

**Vốn điều lệ (theo đăng ký kinh doanh):** 18.900.000.000 đồng

**Các dịch vụ mà DNKT đã cung cấp trong năm:**

- Dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính
- Dịch vụ soát xét báo cáo tài chính, thông tin tài chính và dịch vụ bảo đảm khác;
- Tư vấn tài chính, thuế;
- Tư vấn quản lý, chuyển đổi và tái cơ cấu doanh nghiệp;
- Tư vấn ứng dụng công nghệ thông tin trong quản trị của doanh nghiệp, tổ chức;
- Dịch vụ kế toán theo quy định của pháp luật về kế toán;
- Thẩm định giá tài sản và đánh giá rủi ro kinh doanh;
- Dịch vụ liên quan khác về tài chính, kế toán, thuế theo quy định của pháp luật;
- Dịch vụ Tư vấn và Giải pháp Công nghệ.

**Cơ cấu tổ chức, loại hình doanh nghiệp của tổ chức kiểm toán quốc tế (nếu tổ chức kiểm toán được chấp thuận là thành viên của tổ chức kiểm toán quốc tế) và vai trò của tổ chức kiểm toán được chấp thuận đối với tổ chức kiểm toán quốc tế:**

Công ty TNHH Grant Thornton (Việt Nam), thành viên độc lập của Grant Thornton International Limited (“Grant Thornton International”. Cơ cấu tổ chức của mạng lưới Grant Thornton được thiết kế nhằm thúc đẩy tính thống nhất về chất lượng dịch vụ và gắn kết các thành viên bất kể hoạt động tại quốc gia nào theo các giá trị của Grant Thornton. Grant Thornton International thiết lập và thúc đẩy việc thực hiện và

duy trì các chính sách và chuẩn mực nhất quán tại tất cả các thành viên, bảo vệ và quảng bá hình ảnh và tên tuổi của Grant Thornton.

Grant Thornton International là đơn vị độc lập về mặt pháp lý đối với các thành viên khác. Grant Thornton International cũng như các thành viên không phải là công ty hợp danh hay liên doanh toàn cầu, cũng không có quan hệ chủ thể-đại diện. Không có thành viên nào có quyền cam kết, ràng buộc Grant Thornton International hay bất kỳ thành viên nào khác với bất kỳ một bên thứ ba, Grant Thornton International cũng không có quyền này với bất kỳ thành viên nào.

### **Cơ cấu tổ chức quản lý của tổ chức kiểm toán được chấp thuận**

#### **+ Hội đồng thành viên:**

Chủ tịch: Ông Nguyễn Chí Trung  
 Thành viên: Ông Hoàng Khôi  
 Ông Ngụy Quốc Tuấn  
 Bà Nguyễn Thị Vĩnh Hà  
 Ông Lê Thế Việt  
 Ông Nguyễn Mạnh Tuấn  
 Ông Nguyễn Tuấn Nam  
 Ông Phạm Quốc Hưng  
 Ông Lê Minh Thắng  
 Ông Nguyễn Hồng Hà  
 Bà Trịnh Kim Dung

#### **+ Ban Giám đốc:**

| TT | Họ và tên              | Năm sinh | Chức vụ           | Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán |            |            |
|----|------------------------|----------|-------------------|---|------------|------------|
|    |                        |          |                   | Số  | Thời hạn   |            |
|    |                        |          |                   |   | Từ ngày    | Đến ngày   |
| 1  | Nguyễn Chí Trung       | 1973     | Tổng Giám đốc     | 0255-2023-068-1                             | 01/01/2023 | 31/12/2027 |
| 2  | Hoàng Khôi             | 1972     | Phó Tổng Giám đốc | 0681-2023-068-1                             | 01/01/2023 | 31/12/2027 |
| 3  | Nguyễn Tuấn Nam        | 1977     | Phó Tổng Giám đốc | 0808-2023-068-1                             | 01/01/2023 | 31/12/2027 |
| 4  | Lê Thế Việt            | 1978     | Phó Tổng Giám đốc | 0821-2023-068-1                             | 01/01/2023 | 31/12/2027 |
| 5  | Nguyễn Thị Vĩnh Hà     | 1976     | Phó Tổng Giám đốc | 0390-2023-068-1                             | 01/01/2023 | 31/12/2027 |
| 6  | Ngụy Quốc Tuấn         | 1972     | Phó Tổng Giám đốc | 0253-2023-068-1                             | 01/01/2023 | 31/12/2027 |
| 7  | Nguyễn Mạnh Tuấn       | 1976     | Phó Tổng Giám đốc | 0817-2023-068-1                             | 01/01/2023 | 31/12/2027 |
| 8  | Nguyễn Hồng Hà         | 1982     | Phó Tổng Giám đốc | 1710-2023-068-1                             | 01/01/2023 | 31/12/2027 |
| 9  | Lê Minh Thắng          | 1972     | Phó Tổng Giám đốc | 0256-2023-068-1                             | 20/03/2023 | 31/12/2027 |
| 10 | Nguyễn Đào Thanh Thảo  | 1983     | Phó Tổng Giám đốc | 1903-2023-068-1                             | 01/01/2023 | 31/12/2027 |
| 11 | Phạm Quốc Hưng         | 1968     | Phó Tổng Giám đốc | Không có                                    |            |            |
| 12 | Valerie Teo Liang Tuan | 1981     | Phó Tổng Giám đốc |   |            |            |

## **2. HỆ THỐNG KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG NỘI BỘ**

Grant Thornton International có chính sách kiểm soát chất lượng áp dụng chung cho tất cả các thành viên. Chính sách này dựa trên Chuẩn mực Quản lý Chất lượng Quốc tế 1 (ISQM 1) do Ủy ban Chuẩn

mục Kiểm toán và Đảm bảo Quốc tế ban hành (IAASB), và Chuẩn mực đạo đức Nghề nghiệp cho Kiểm toán viên do Ủy ban Chuẩn mực Đạo đức Nghề nghiệp cho các Kế toán viên (IESBA), áp dụng cho các công ty cung cấp dịch vụ kiểm toán và các dịch vụ bảo đảm khác.

Công ty Grant Thornton Việt Nam thực hiện các chính sách và thủ tục của Grant Thornton International và các chính sách và thủ tục bổ sung để đảm bảo việc tuân thủ các quy định pháp luật về kiểm toán độc lập và chuẩn mực nghề nghiệp của Việt Nam, bao gồm Chuẩn mực kiểm soát chất lượng 1 (VSQC1).

Hệ thống kiểm soát chất lượng của Grant Thornton Việt Nam bao gồm các yếu tố sau:

### 2.1 Trách nhiệm của Ban Lãnh đạo đối với các chất lượng trong Công ty

Ban Lãnh đạo của Grant Thornton Việt Nam cam kết về chất lượng kiểm toán dựa trên các tiêu chuẩn của nguyên tắc độc lập và đạo đức nghề nghiệp. Các thành viên sau đây chịu trách nhiệm về quản lý rủi ro và kiểm soát chất lượng liên quan đến các hoạt động dịch vụ khách hàng của Grant Thornton Việt Nam:

**Ông Nguyễn Chí Trung:** Tổng Giám đốc

**Ông Ngụy Quốc Tuấn:** Phó Tổng Giám đốc, Trưởng bộ phận kiểm toán, Trưởng Ban Giám sát chất lượng dịch vụ kiểm toán, Trưởng ban trách nhiệm các vấn đề tính độc lập và đạo đức nghề nghiệp, Trưởng ban Kiểm soát rủi ro.

**Ông Nguyễn Mạnh Tuấn và Ông Nguyễn Tuấn Nam:** Phó Tổng Giám đốc, Trưởng Ban Giám sát chất lượng dịch vụ kiểm toán.

### 2.2 Nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp:

Công ty quy định và yêu cầu nhân viên tuân thủ các nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp: Tính độc lập, Tính chính trực, tính khách quan, tính bảo mật, năng lực chuyên môn và tính thận trọng, tư cách nghề nghiệp.

Danh tiếng và sự thành công của Grant Thornton Việt Nam phụ thuộc vào sự chuyên nghiệp và tính trung thực của từng thành viên công ty, bao gồm Ban Lãnh đạo và toàn thể nhân viên. Vì thế, tất cả đều thực hiện theo các tiêu chuẩn được quy định bởi Grant Thornton International và Grant Thornton Việt Nam. Sau khi được tuyển dụng vào công ty thì tất cả nhân viên đều phải tham gia buổi giới thiệu về Sổ tay Hướng dẫn giám sát thực hiện chất lượng dịch vụ bảo đảm, được thực hiện bởi Tổng Giám đốc hoặc Trưởng ban trách nhiệm các vấn đề tính độc lập và đạo đức nghề nghiệp. Ngoài ra, trên cơ sở hàng năm, tất cả nhân viên của Công ty đều phải cam kết ký xác nhận là không có bất kỳ lợi ích tài chính hay các mối quan hệ kinh doanh dịch vụ nào đối với khách hàng của Công ty, cũng như cam kết tham gia đầy đủ các lớp đào tạo, huấn luyện chuyên môn để đảm bảo đủ năng lực thực hiện cung cấp dịch vụ.

### 2.3 Chấp nhận và duy trì mối quan hệ khách hàng và các hợp đồng dịch vụ

Grant Thornton Việt Nam có quy trình chấp nhận khách hàng dựa trên hướng dẫn và quy định của Grant Thornton International. Trước khi chấp nhận khách hàng thì Grant Thornton Việt Nam phải thực hiện đầy đủ các quy trình để xác định các mối quan hệ hay các xung đột lợi ích, ảnh hưởng đến tính độc lập của các thành viên của Grant Thornton International và giữa các bộ phận cung cấp dịch vụ trong Grant Thornton Việt Nam. Phần mềm Voyager Information System ("VIS") được áp dụng toàn cầu cho các thành viên của Grant Thornton quy định các bước và đánh giá chặt chẽ những rủi ro có thể phát sinh trước khi chấp nhận và duy trì khách hàng.

### 2.4 Nguồn nhân lực

**Phát triển nghề nghiệp:** Công ty tổ chức đào tạo nhân viên định kỳ hàng năm tại Công ty, cũng như các khóa đào tạo bên ngoài. Công ty cũng cử nhân viên tham gia các chương trình nâng cao kiến thức và nghề nghiệp chuyên môn được tổ chức bởi Grant Thornton International hay các thành viên.

**Giám sát và hướng dẫn:** Mỗi thành viên trong Ban Lãnh đạo, trên cơ sở tham vấn với các thành viên khác trong Ban Lãnh đạo, có trách nhiệm xây dựng đội ngũ để thực hiện công việc bao gồm những nhân viên có đủ năng lực, kinh nghiệm phù hợp với từng hoàn cảnh cụ thể. Hơn nữa, mỗi thành viên

trong Ban lãnh đạo là người chịu trách nhiệm cao nhất trong việc xác định mức độ chỉ đạo, giám sát và kiểm tra công việc của nhân viên cấp dưới về công việc được giao.

## 2.5 Tham vấn

Tham vấn là một yếu tố quan trọng để kiểm soát chất lượng của Grant Thornton Việt Nam. Đội ngũ tham vấn Ban giám đốc có nhiều kinh nghiệm và nghề nghiệp chuyên môn.

## 2.6 Kiểm tra và giám sát chất lượng công việc

Grant Thornton Việt Nam giám sát hệ thống kiểm soát chất lượng bằng cách thực hiện các cuộc Kiểm tra, Kiểm soát Chất lượng thực hiện dịch vụ kiểm toán trên cơ sở định kỳ để đánh giá, kiểm soát chất lượng được thực hiện cho Khách hàng.

Ngoài ra, Grant Thornton International cũng thiết lập nên các quy định về kiểm soát chất lượng cung cấp dịch vụ kiểm toán của các thành viên. Định kỳ, ba năm một lần, các thành viên trong Ban kiểm tra của Grant Thornton International bao gồm các Giám đốc kiểm toán nhiều kinh nghiệm của các thành viên khác nhau trong mạng lưới Grant Thornton tham gia, để thực hiện công tác kiểm tra chất lượng của các thành viên.

## 3. DANH SÁCH KIỂM TOÁN VIÊN HÀNH NGHỀ ĐƯỢC CHẤP THUẬN

| STT | Họ tên                | Số chứng chỉ Kiểm toán viên |
|-----|-----------------------|-----------------------------|
| 1   | Nguyễn Chí Trung      | 0255/KTV                    |
| 2   | Nguyễn Thị Vĩnh Hà    | 0390/ KTV                   |
| 3   | Hoàng Khôi            | 0681/KTV                    |
| 4   | Nguyễn Tuấn Nam       | 0808/KTV                    |
| 5   | Lê Thế Việt           | 0821/KTV                    |
| 6   | Nguyễn Hồng Hà        | N.1710/KTV                  |
| 7   | Trịnh Kim Dung        | N.1709/KTV                  |
| 8   | Đinh Thị Hương Giang  | N.1568/KTV                  |
| 9   | Nguyễn Địch Dũng      | 2484/KTV                    |
| 10  | Trần Anh Văn          | 3109/KTV                    |
| 11  | Bùi Trần Phương Minh  | N.2595/KTV                  |
| 12  | Phạm Thu Trang        | N.2072/KTV                  |
| 13  | Nguyễn Thị Hương      | N.3482/KTV                  |
| 14  | Lê Quảng Hòa          | N2587/KTV                   |
| 15  | Nguy Quốc Tuấn        | 0253/KTV                    |
| 16  | Nguyễn Mạnh Tuấn      | 0817/KTV                    |
| 17  | Lê Minh Thắng         | 0256/KTV                    |
| 18  | Nguyễn Đào Thanh Thảo | N.1903/KTV                  |
| 19  | Trương Thị Bích Loan  | 1835/KTV                    |
| 20  | Đặng Ngô San Tùng     | 3151/KTV                    |
| 21  | Đinh Xuân Thanh       | 5560/KTV                    |
| 22  | Nguyễn Thị Thanh Trâm | 5516/KTV                    |
| 23  | Ngô Thị Hồng Vân      | 5367/KTV                    |
| 24  | Trần Bá Lộc           | 5897/KTV                    |

#### 4. NỘI DUNG LỊCH TRÌNH VÀ PHẠM VI THỰC HIỆN KIỂM TRA, SOÁT XÉT ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG TRONG NĂM

Công ty xây dựng và duy trì hệ thống kiểm soát chất lượng dựa theo các chuẩn mực kiểm soát chất lượng Quốc tế và Việt Nam. Tất cả các cuộc kiểm toán đều được kiểm soát, soát xét và tham vấn (trong trường hợp cần thiết) bởi các cấp bậc tương ứng theo quy định nội bộ của Công ty và quy định của Grant Thornton International. Trên cơ sở định kỳ, Bộ phận kiểm soát chất lượng của Công ty thực hiện hoạt động kiểm tra chất lượng kiểm toán trên cơ sở chọn mẫu một cuộc kiểm toán dưới hình thức kiểm tra chéo.

Ngoài ra, định kỳ, ba năm một lần, các thành viên trong Ban kiểm tra của Grant Thornton International bao gồm các Giám đốc kiểm toán nhiều kinh nghiệm của các thành viên khác nhau trong mạng lưới Grant Thornton tham gia, để thực hiện công tác kiểm tra chất lượng của chọn mẫu một số cuộc kiểm toán do Công ty thực hiện. Những vấn đề được nêu ra từ các hoạt động kiểm tra và soát xét đó sẽ được Bộ phận kiểm soát chất lượng và các bộ phận liên quan tìm hiểu và phân tích nguyên nhân, từ đó đưa kế hoạch khắc phục, và kế hoạch đào tạo nâng cao chất lượng.

#### 5. DANH SÁCH ĐƠN VỊ CÓ LỢI ÍCH CÔNG CHÚNG ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

| STT | Tên khách hàng  | Tình hình kiểm toán |
|-----|---|---------------------|
| 1   | Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Tây Ninh                   | Đã hoàn thành       |
| 2   | Công ty Cổ Phần Máy Sông Hồng                             | Đã hoàn thành       |
| 3   | Công ty Cổ phần Sản xuất Kinh doanh Nước sạch số 3 Hà Nội | Đã hoàn thành       |
| 4   | Công ty Cổ phần Nafoods Group                             | Đã hoàn thành       |
| 5   | Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Bình Phước                 | Đã hoàn thành       |
| 6   | SIAM BROTHERS VIETNAM JOINT STOCK COMPANY                 | Đã hoàn thành       |
| 7   | Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư FPT                    | Đã hoàn thành       |
| 8   | Quỹ Đầu tư FPT Capital                                    | Đã hoàn thành       |
| 9   | VI (Vietnam Investments) Fund IV, L.P                     | Đã hoàn thành       |
| 10  | VinaCapital Vietnam Access Fund Limited                   | Đã hoàn thành       |
| 11  | A+ Fund   | Đã hoàn thành       |
| 12  | Vietnam Retail Growth Fund LP                             | Đã hoàn thành       |

#### 6. THUYẾT MINH VỀ VIỆC ĐẢM BẢO TÍNH ĐỘC LẬP CỦA DỊCH VỤ KIỂM TOÁN

Chính sách về tính độc lập của Grant Thornton Việt Nam tuân thủ theo các yêu cầu về đảm bảo tính độc lập theo quy định pháp luật Việt Nam và tuân thủ các yêu cầu về chính sách và quy định độc lập của Grant Thornton International. Theo đó, quy định nào chặt chẽ và nghiêm khắc hơn sẽ được áp dụng. Trưởng Ban Giám sát chất lượng dịch vụ kiểm toán, và Trưởng ban trách nhiệm các vấn đề tính độc lập và đạo đức nghề nghiệp chịu trách nhiệm về tính độc lập. Thực hiện các buổi tập huấn, và phát triển một kế hoạch hoạt động chi tiết hàng năm đảm bảo tuân thủ đầy đủ các chính sách và quy định về tính độc lập.

Chính sách về tính độc lập của Grant Thornton Việt Nam dựa trên các quy định trong đạo đức nghề nghiệp của kế toán viên chuyên nghiệp thuộc IESBA, hệ thống chính sách độc lập của Grant Thornton toàn cầu và các yêu cầu quy định của pháp luật Việt Nam.

Việc đánh giá tính độc lập thực hiện theo một quy trình chặt chẽ:

- Nhận biết các nguy cơ và áp dụng biện pháp bảo vệ;
- Nhận biết các công ty, tổ chức với các quy định riêng về tính độc lập;
- Đánh giá và quản lý các mối quan hệ kinh doanh;
- Thực hiện tham vấn (nếu cần thiết) về tính độc lập trong nội bộ Grant Thornton Việt Nam cũng như Grant Thornton International;
- Tuân thủ các giới hạn và phạm vi phê duyệt;
- Việc lưu trữ thông tin về tính độc lập được thực hiện trên phần mềm độc quyền của Grant Thornton International.

Các quy trình thực hiện nhằm đảm bảo tính độc lập của Công ty được kiểm tra định kỳ bởi Grant Thornton International nhằm đảm bảo việc tuân thủ tính độc lập của cá nhân, Công ty và các nội dung kiểm tra khác về tuân thủ tính độc lập.

### **Tính độc lập cá nhân**

Ban Lãnh đạo và cấp quản lý có trách nhiệm đảm bảo rằng các lợi ích tài chính mà họ và các thành viên có quan hệ huyết thống trực tiếp đang nắm giữ là các lợi ích được cho phép. Theo đó, Ban Lãnh đạo và cấp quản lý phải thực hiện kịp thời khai báo những thay đổi trong các khoản đầu tư trong 30 ngày kể từ ngày phát sinh trên Hệ thống độc quyền của Grant Thornton International có tên là Global Independence System (GIS). Đồng thời, nếu đầu tư vào các danh mục đầu tư giới hạn (bị cấm) bởi Grant Thornton International thì Ban Lãnh đạo và cấp quản lý phải kịp thời thanh lý hoặc bán khoản đầu tư đó trong vòng 14 ngày kể từ ngày phát sinh. Ngoài ra, GIS còn yêu cầu tất cả Ban Lãnh đạo và cấp quản lý phải truy cập vào hệ thống trên cơ sở hàng năm cho dù có hay không có thay đổi các lợi ích tài chính.

### **Tính độc lập tài chính và Danh mục đầu tư của Công ty**

Công ty tuân thủ theo quy định trong việc theo dõi ghi chép các khoản đầu tư tài chính được thực hiện bởi Công ty (nếu có).

Công ty không được có các khoản lợi ích tài chính trực tiếp hoặc gián tiếp có mức trọng yếu đối với khách hàng kiểm toán, hoặc với bất cứ công ty thành viên liên quan. Hệ thống danh mục đầu tư của Công ty được sử dụng như một công cụ quản lý các khoản lợi ích tài chính của Công ty.

### **Mối quan hệ kinh doanh và nhà cung cấp**

Công ty thường xuyên cập nhật danh sách các mối quan hệ kinh doanh, với các nhà cung cấp chính, bên cho vay, và các bên tư vấn chủ yếu, cũng như các đơn vị mà Ban Lãnh đạo và cấp quản lý tham gia điều hành hay đóng vai trò là thành viên trong Ban Quản trị hay Hội đồng thành viên hay Ban Kiểm soát. Danh sách này định kỳ khai báo với Grant Thornton International để phục vụ cho mục đích kiểm tra các mối quan hệ trong khuôn khổ các thành viên của Grant Thornton International.

### **Xác nhận tính độc lập và đào tạo**

Hàng năm, toàn bộ Ban Lãnh đạo và nhân viên chuyên môn đều tham gia các khóa học tập huấn về các chính sách, quy định về tính độc lập của Công ty và Grant Thornton International, đạo đức nghề nghiệp cũng như các chủ đề liên quan.

Tất cả Ban Lãnh đạo và nhân viên chuyên môn khi tham gia làm việc tại Công ty đều phải xác nhận rằng họ tuân thủ tất cả các chính sách độc lập của Công ty, bao gồm tính độc lập cá nhân. Việc xác nhận này được thực hiện hàng năm, và khi có nhân viên mới được tuyển dụng vào công ty.



## **Luân chuyển thành viên Ban Giám đốc phụ trách cuộc kiểm toán và kiểm toán viên ký báo cáo kiểm toán**

Các thành viên Ban giám đốc phụ trách cuộc kiểm toán được luân chuyển thay đổi trách nhiệm đối với khách hàng kiểm toán theo luật, và các quy định về tính độc lập hiện hành của Việt Nam và IESBA, nhằm hạn chế số năm thành viên điều hành/thành viên Ban giám đốc có thể cung cấp dịch vụ kiểm toán cho một khách hàng kiểm toán nào đó, và đảm bảo Ban giám đốc phụ trách cuộc kiểm toán có năng lực và chuyên môn phù hợp để cung cấp dịch vụ chất lượng cho cuộc kiểm toán. Đồng thời, Công ty cũng thiết lập quy trình đảm bảo luân chuyển các Kiểm toán viên ký báo cáo kiểm toán theo quy định của Bộ Tài chính.

## **Tuân thủ luật pháp, quy định và chống rửa tiền và tham nhũng**

Công ty thực hiện các khóa đào tạo liên quan đến việc tuân thủ pháp luật (gồm phòng chống hối lộ và tham nhũng), quy định, chuẩn mực nghề nghiệp, và đạo đức.

Công ty nghiêm cấm việc nhận, đề nghị hoặc chi trả mang hình thức hối lộ đối với bất kỳ cá nhân, tổ chức và/hoặc nhà nước với mục đích gây ra những ảnh hưởng đến các quyết định hoặc hành động, để đạt được hoặc duy trì các hoạt động kinh doanh với bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức, hoặc lạm dụng những lợi ích cá nhân. Theo chính sách độc lập của Grant Thornton toàn cầu, tất cả thành viên Grant Thornton được yêu cầu làm việc theo pháp luật; nghiêm cấm việc nhận, mời chào, hứa hẹn hoặc chi trả hối lộ cho bất cứ cá nhân, tổ chức và/hoặc nhà nước.

## **Dịch vụ khác ngoài dịch vụ kiểm toán và xung đột lợi ích**

Công ty có chính sách liên quan đến phạm vi dịch vụ được cho phép cung cấp cho khách hàng kiểm toán phù hợp với các nguyên tắc IESBA, luật pháp và quy định hiện hành tại Việt Nam. Chính sách của Grant Thornton International yêu cầu Ban Giám đốc phụ trách khách hàng kiểm toán đánh giá những nguy cơ phát sinh xung đột lợi ích từ việc cung cấp dịch vụ ngoài kiểm toán cho khách hàng kiểm toán và các biện pháp bảo vệ thích hợp.

Hệ thống độc quyền của Grant Thornton International, có tên là Global Relationship System ("GRS") hỗ trợ thực hiện xác định các mối quan hệ, hay nguy cơ xung đột lợi ích giữa việc cung cấp các dịch vụ giữa các thành viên của Grant Thornton. Đội ngũ Độc lập của Grant Thornton International cũng tham gia vào để tham vấn và hỗ trợ xác định xung đột lợi ích để Grant Thornton Việt Nam có thể đưa ra quyết định tiếp tục hay ngừng cung cấp các dịch vụ ngoài kiểm toán.

## **7. THUYẾT MINH VỀ TÌNH HÌNH ĐÀO TẠO CẬP NHẬT KIẾN THỨC CHO KIỂM TOÁN VIÊN HÀNH NGHỀ**

Công ty thiết lập nhóm chuyên thiết kế chương trình giảng dạy, cập nhật các kiến thức cho toàn bộ nhân viên.

Các chương trình đã tham gia cập nhật, tự tổ chức cập nhật trong năm 2022 và 2023:

### **7.1 Đạo đức nghề nghiệp và độc lập:**

- Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp;
- Tính độc lập;

### **7.2 Giới thiệu triển khai chương trình Sarbanes-Oxley**

### **7.3 Cập nhật những thay đổi mới về thuế**

### **7.4 Cập nhật về kiến thức, chuẩn mực Kế toán và Kiểm toán**

- Chuyên đề 1: Kiểm toán năm đầu tiên – Sổ dư đầu kỳ (VSA 510) và thông tin so sánh (VSA 710);
- Chuyên đề 2: Soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ: Lưu ý về thủ tục và so sánh với thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính;



- Chuyên đề 3: Đánh giá rủi ro, gian lận trong lập báo cáo tài chính của các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán;
- Chuyên đề 4: Các sai sót phát hiện qua kiểm soát chất lượng dịch vụ kiểm toán và lưu ý khi kiểm toán báo cáo tài chính;
- Chuyên đề 5: Xác định giá trị hợp lý và xem xét tính suy giảm giá trị tài sản - yêu cầu, áp dụng tại Việt Nam và so sánh thông lệ quốc tế (IFRS 13 & IAS 36);
- Chuyên đề 6: Kế toán các khoản dự phòng, nợ tiềm tàng theo chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và so sánh với IFRS liên quan.

Ngoài ra các Kiểm toán viên còn tham gia các khóa học **Cập nhật kiến thức về phòng chống rửa tiền và tài trợ khủng bố** theo quy định của pháp luật Phòng chống rửa tiền do Hội Kiểm toán viên hành nghề Việt Nam (VACPA) tổ chức.

### 7.5 Giảng viên giảng dạy:

Giảng viên tham gia giảng dạy các khóa học cập nhật kiến thức từ ngày 16/8/2022 đến ngày 15/8/2023 là Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc Kiểm toán/Tư vấn doanh nghiệp và các Trưởng phòng kiểm toán của Công ty có ít nhất 8 năm kinh nghiệm công tác, giảng dạy liên quan đến nội dung giảng dạy và đều có chứng chỉ Hành nghề kiểm toán.

### 7.6 Số giờ cập nhật kiến thức (CNKT) của kiểm toán viên hành nghề

| STT | Họ và tên             | Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán | Số lượng giờ CNKT |  |                                    |                  |
|-----|-----------------------|--|-------------------|--|------------------------------------|------------------|
|     |                       |  | Tổng số giờ       | Số giờ CNKT về kế toán, kiểm toán Việt Nam | Số giờ CNKT về đạo đức nghề nghiệp | Số giờ CNKT khác |
| 1   | Nguyễn Chí Trung      | 0255-2023-068-1                                | 40                | 24   | 4                                  | 12               |
| 2   | Nguyễn Thị Vĩnh Hà    | 0390-2023-068-1                                | 40                | 24   | 4                                  | 12               |
| 3   | Hoàng Khôi            | 0681-2023-068-1                                | 40                | 24   | 4                                  | 12               |
| 4   | Nguyễn Tuấn Nam       | 0808-2023-068-1                                | 42                | 26   | 4                                  | 12               |
| 5   | Lê Thế Việt           | 0821-2023-068-1                                | 42                | 26   | 4                                  | 12               |
| 6   | Nguyễn Hồng Hà        | 1710-2023-068-1                                | 40                | 24   | 4                                  | 12               |
| 7   | Nguyễn Dịch Dũng      | 2484-2019-068-1                                | 42                | 26   | 4                                  | 12               |
| 8   | Trần Anh Văn          | 3109-2020-068-1                                | 42                | 26   | 4                                  | 12               |
| 9   | Lê Quảng Hòa          | 2587-2023-068-1                                | 42                | 26   | 4                                  | 12               |
| 10  | Trịnh Kim Dung        | 1709-2023-068-1                                | 40                | 24   | 4                                  | 12               |
| 11  | Đinh Thị Hương Giang  | 1568-2023-068-1                                | 48                | 24   | 4                                  | 20               |
| 12  | Phạm Thu Trang        | 2072-2023-068-1                                | 40                | 24   | 4                                  | 12               |
| 13  | Bùi Trần Phương Minh  | 2595-2023-068-1                                | 42                | 24   | 4                                  | 14               |
| 14  | Nguyễn Thị Hương      | 3482-2021-068-1                                | 42                | 26   | 4                                  | 12               |
| 15  | Ngụy Quốc Tuấn        | 0253-2023-068-1                                | 48                | 24   | 12                                 | 12               |
| 16  | Nguyễn Mạnh Tuấn      | 0817-2023-068-1                                | 42                | 26   | 4                                  | 12               |
| 17  | Lê Minh Thắng         | 0256-2023-068-1                                | 40                | 24   | 4                                  | 12               |
| 18  | Nguyễn Đào Thanh Thảo | 1903-2023-068-1                                | 46                | 28   | 4                                  | 14               |

| STT | Họ và tên             | Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán | Số lượng giờ CNKT |  |                                    |                  |
|-----|-----------------------|--|-------------------|--|------------------------------------|------------------|
|     |                       |  | Tổng số giờ       | Số giờ CNKT về kế toán, kiểm toán Việt Nam | Số giờ CNKT về đạo đức nghề nghiệp | Số giờ CNKT khác |
| 19  | Trương Thị Bích Loan  | 1835-2023-068-1                                | 44                | 28   | 4                                  | 12               |
| 20  | Đặng Ngô San Tùng     | 3151-2020-068-1                                | 42                | 26   | 4                                  | 12               |
| 22  | Ngô Thị Hồng Vân      | 5367-2021-068-1                                | 40                | 24   | 4                                  | 12               |
| 23  | Đình Xuân Thanh       | 5560-2021-068-1                                | 40                | 24   | 4                                  | 12               |
| 24  | Nguyễn Thị Thanh Trâm | 5516-2021-068-1                                | 40                | 24   | 4                                  | 12               |

## 8. THÔNG TIN TÀI CHÍNH

|   | Triệu VNĐ      |
|---|----------------|
| <b>Tổng doanh thu</b>   | <b>224.045</b> |
| Trong đó:   |                |
| • Doanh thu từ dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính của đơn vị có lợi ích công chúng | 2.049          |
| • Doanh thu dịch vụ khác  | 221.996        |
| <b>Chi phí</b>  | <b>194.285</b> |
| • Chi phí lương, thưởng của nhân viên   | 123.437        |
| • Chi phí bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp  | 691            |
| • Chi phí khác  | 70.157         |
| Lợi nhuận sau thuế  | 23.707         |
| Các khoản thuế phải nộp NSNN  | 33.520         |
| • Trong đó thuế thu nhập doanh nghiệp   | 6.053          |

## 9. THÔNG TIN VỀ CƠ SỞ XÁC ĐỊNH THU NHẬP CHO BAN GIÁM ĐỐC

Thu nhập của các thành viên Ban Giám đốc được xác định trên cơ sở mức độ trách nhiệm và theo hiệu quả công việc của Công ty và từng cá nhân.

Hà Nội, ngày 28 tháng 09 năm 2023

**Tổng Giám đốc**



**Nguyễn Chí Trung**